**Bài 73: Các số trong phạm vi 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000.

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời,…) để đếm; các thẻ số từ 100, 200, …., 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm,…. chín trăm, một nghìn.

2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Đếm theo trăm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  10’  10’  5’  5’ | **1. Khởi động**  - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi  ***Đố bạn:***  + Nội dung chơi: TBHT viết lên bảng các số tròn trăm để học sinh đọc số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\*Giới thiệu số tròn trăm**  - Gắn lên bảng 1 hình vuông biểu diễn 100 và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Gọi 1 học sinh lên bảng viết số 100 xuống dưới vị trí gắn hình vuông biểu diễn 100.  - Gắn 2 hình vuông như trên lên bảng và hỏi: *Có mấy trăm*?  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tìm cách viết số 2 trăm.  - Giới thiệu: *Để chỉ số lượng là 2 trăm, người ta dùng số 2 trăm, viết 200.*  - Lần lượt đưa ra 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 hình vuông như trên để giới thiệu các số 300, 400,...  - Các số từ 100 đến 900 có đặc điểm gì chung?  - *Những số này được gọi là những số tròn trăm.*  -**\*Giới thiệu 1000**  Gắn lên bảng 10 hình vuông và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Giới thiệu: *10 trăm được gọi là 1 nghìn.*  - Viết lên bảng: *10 trăm = 1 nghìn.*  - Để chỉ số lượng là 1 nghìn, viết là 1000.  - Học sinh đọc và viết số 1000.  - 1 trăm bằng mấy chục?  - 1 nghìn bằng mấy trăm?  **3. Luyện tập, thực hành**  \***Bài 1: Viết các số**  Yêu cầu HS đọc yêu cầu  ?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung  **Bài 2: Số?**  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.  **\*Bài 3: Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre. Chị Mai cần mấy hộp ống hút?**  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa)  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  **4. Vận dụng**  **Bài tập**  Bài toán: *Chị Mai muốn mua 500 ống hút thì chị Mai cần lấy mấy hộp?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Khi phải đếm số theo trăm, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  - Có 1 trăm.  - 1, 2 học sinh lên bảng viết.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết vào bảng con: 200.  - Đọc và viết các số từ 300 đến 900.  - Cùng có 2 chữ số 00 đứng cuối cùng.  - Học sinh nghe.  - Học sinh trả lời  - Cả lớp đọc: 10 trăm bằng 1 nghìn.  -1 trăm bằng 10 chục.  -1 nghìn bằng 10 trăm.  - HS đọc yêu cầu  + Viết các số tròn trăm  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào bảng con  - HS chia sẻ  *Bốn trăm: 400; Năm trăm: 500; Sáu trăm: 600; Bảy trăm: 700; Tám trăm: 800; Chín trăm: 900; Một nghìn: 1000*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Điền số còn thiếu vào ô  - HS làm theo cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả:  300, 400, 600, 700, 900  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán hỏi gì?  ?. Vậy muốn biết chị Mai cần lấy bao nhiêu hộp bút, ta làm thế nào?  - Trao đổi, đưa câu trả lời: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ câu trả lời  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**🖎 ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**----------------------------------------------------**